TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 33/2023/DS-PT Ngày 14-02-2023 V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09-02-2023, ngày 14-02-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLPT-DS ngày 15-11-2022 về tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 30-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 287/2022/QĐ-PT ngày 20-12-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Kh1. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị B. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Minh T - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Minh T. Địa chỉ: Số BHM, hẻm C, ấp XM 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lý C. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lý C: Ông Phạm Minh T - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Minh T. Địa chỉ: Số BHM, hẻm C, ấp XM 1, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Lý Thị Sa Kh2. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Anh Lâm Hữu L. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Anh Lâm Hữu Ph. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Anh Lâm Hữu Ch. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Chị Lâm Cẩm H. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

7. Anh Lâm Thanh T. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

8. Ông Lâm U. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

9. Bà Lâm Thị Ch. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

10. Ông Lâm Kha M. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

11. Ông Tiết B1. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Don (Son). Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Tiết Núp. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông Lý Thanh. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà Sơn Thị Siêl. Địa chỉ: Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Kh1, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-10-2020 (được bổ sung ngày 12-7-2021) và trình bày của ông Lâm Kh1 trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Lâm Kh1 có phần đất tại thửa 365, tờ bản đồ số 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng do cha mẹ để lại từ năm 1972 đến nay, nhưng

chưa được cấp quyền sử dụng đất. Xung quanh đất, ông Kh1 trồng cây trâm bầu, dâm bụt để làm ranh. Cặp ranh đất của ông Kh1 là thửa đất số 364 được ông Lý C nhận chuyển nhượng của bà Lâm Thị Ch. Quá trình sử dụng, con gái ông C là bà Lý Thị B lấn chiếm đất của ông Kh1 phần phía nam ngang 01m, dài 30m và phần phía tây ngang 0,5m, dài 42m, tổng diện tích khoảng 60m^2. Trên phần đất bà B lấn chiếm ông có trồng cây trâm bầu, cây dâm bụt và cắm 04 trụ bê tông để làm ranh, khi lấn chiếm bà B đã tự ý chặt bỏ những cây này và nhổ trụ bê tông dời sang phần đất của ông Kh1 để bao chiếm đất. Ông Kh1 nhiều lần yêu cầu bà B dời trụ bê tông về vị trí cũ để trả đất nhưng bà B không đồng ý. Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng không thành do bà B không đồng ý trả đất.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu bà B trả lại cho ông phần đất đã lấn chiếm phần phía nam ngang 01m, dài 30m và phần phía tây ngang 0,5m, dài 42m, tổng diện tích khoảng 60m^2, tại thửa 365, tờ bản đồ số 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng và yêu cầu bà B bồi thường cho ông chi phí 04 trụ bê tông số tiền 1.900.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bổ sung, ông Kh1 cho rằng trên thửa đất 365 có 01 cây còng do Ông trồng trên 30 năm (01 gốc 02 cây), vòng tròn thân cây diện tích 1,2m, 01 gốc cao khoảng 05m, 01 gốc cao khoảng 06m (khoảng 2,5 khối ván), từ nhiều năm bà B ngăn cản không cho ông sử dụng cây còng, từ năm 2008 bà B đốt cây còng của ông, việc đốt cây diễn ra nhiều năm nhưng năm 2018 ông có trình báo và địa phương có lập biên bản, cây còng hiện nay đã bị bà B đốt chết, ông yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại cây còng số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông trình bày bổ sung, trên phần đất tranh chấp có lối đi là đất của ông. Bà B có kéo đường điện đi qua ông không đồng ý, yêu cầu bà B di dời cột điện và đường dây điện ra khỏi đất của ông.

Theo trình bày của bà Lý Thị B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Thửa đất số 364, tờ bản đồ số 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng, do bà sử dụng có nguồn gốc của cha bà là ông Lý C mua của bà Lâm Thị Ch năm 2003 và có cắm 04 trụ đá xung quanh do bà Ch và chủ đất liền kề chỉ và cậm ranh. Giáp ranh phía đông thửa 364 là thửa 365 của ông Lâm Kh1 và thửa 366 của ông Nguyễn Chịnh. Khi mua đất cha bà có cắm 02 trụ đá giữa ranh đất cha bà với đất ông Kh1, ông Chịnh. Theo dọc 02 trụ đá là là hàng cây trâm bầu và dâm bụt do ông Kh1, ông Chịnh trồng làm ranh từ khoảng năm 1980.

Ngày 16/6/2014, ông Kh1 có kiện bà và cha bà ra Tòa án về việc tranh chấp cây còng. Tòa án huyện Thạnh Trị và Tòa án tỉnh Sóc Trăng giải quyết cây còng nằm trong thửa 364 là tài sản của cha bà cách hàng cây ranh 0,2m về thửa 364. Tháng 12 năm 2019 bà làm hàng rào lưới B40 kéo theo 02 trụ đá bên phần ranh đất của cha bà, không có chặt cây và cũng không lấn chiếm đất của ông Kh1. Hiện hàng cây ranh vẫn còn nguyên hiện trạng. Việc ông Kh1 khởi kiện

cho rằng bà tự ý chặt cây làm hàng rào và lấn chiếm đất của ông Kh1 là hoàn toàn không có.

Phía trước đất của ông Kh1 có con đường là đất của ông Liêu Ngọc Phến để lại cho bà con trong xóm làm lối đi từ năm 1977. Con đường ngang 03m chạy dài từ giáp ranh đất cha bà đến giáp ranh đất ông Lâm Tiễn. Năm 2008 bà có kéo điện xuyên qua đất ông Kh1 nhưng ông Kh1 không đồng ý, sự việc dẫn đến tranh chấp nên Ủy ban nhân dân xã và Điện lực đứng ra giải quyết đồng thời tìm giải pháp khác để kéo lưới điện cho gia đình bà sử dụng đến nay đó là kéo điện theo con đường đi trên. Năm 2014 gia đình ông Kh1 rào phần đường đi này để bao chiếm, không cho bà sử dụng lối đi và kéo đường điện. Bà có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban giải quyết trả lại con đường nguyên hiện trạng.

Ngày 04-7-2020, ông Kh1 và ông U tự ý đóng 04 cột bê tông phân ngay giữa đường và lưới điện của bà, bà có báo Ban nhân dân ấp nhưng không ai can thiệp nên ngày 05-7-2020 bà đào 04 cột bê tông này bỏ. Ngày 22-7-2020 bà sửa lại 04 cột bê tông của ông Kh1 về chỗ cũ, đồng thời làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã yêu cầu ông Kh1 tháo dỡ 04 cột bê tông trả lại con đường và lưới điện cho gia đình bà.

Ông Kh1 khởi kiện yêu cầu bà trả đất đã lấn chiếm và bồi thường 04 trụ bê tông số tiền 1.900.000 đồng, bà không đồng ý do không chiếm đất cũng như không gây thiệt hại gì về các trụ bê tông trên do đã cặm lại ngay vị trí cũ.

Đối với việc ông Kh1 khởi kiện bổ sung yêu cầu bồi thường cây còng trên thửa đất số 365 với số tiền 5.000.000 đồng bà không đồng ý, vì cây còng là do cha bà ông Lý C trồng khoảng năm 1982 dùng làm ranh đất giữa ba bên gồm đất gia đình bà, ông Kh1 và đường đi công cộng, cây còng được trồng giữa ranh và dùng làm ranh nên không ai sử dụng, hiện cây còng đã chết nhưng thân vẫn còn.

Theo trình bày của ông Lý C trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ông có thửa đất số 364 tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, giáp ranh với thửa đất số 365 của ông Kh1. Thửa 364 có nguồn gốc do ông nhận chuyển nhượng của bà Lâm Thị Ch năm 2003 có làm giấy tay đề ngày 12-02-2003. Khi bán cho ông thì bà Ch có đi chỉ ranh và có các hộ giáp ranh cùng ra coi chỉ ranh và ký xác nhận vào giấy mua bán cho ông gồm ông Nguyễn Văn Chịnh (đã chết), bà Sơn Thị Siêl, ông Tiết Núp. Ranh đất ông mua có cắm trụ đá đến nay vẫn còn. Lúc ông nhận chuyển nhượng đất của bà Ch thì ông Kh1 có nhà ở gần đất nhưng cũng không nói gì. Bà Ch bán đất xong thì bỏ đi Cambuchia, năm 2014 có về tham gia giải quyết vụ tranh chấp cây còng giữa ông Kh1 và ông. Ông mua đất bà Ch không thấy bà Ch có giấy tờ đất và đến nay ông vẫn chưa được cấp quyền sử dụng. Hiện thửa đất ông giao cho con ruột là bà Lý Thị B sử dụng làm chuồng bò. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Kh1 đòi phần đất ngang 01m dài 30m thì phần đất này trước đó của Liêu Ngọc Phến (đã chết) để lại cho mọi người làm đường đi chung ngang 03m từ trước năm 1975 đến nay, mặc dù không giấy tờ nhưng những người gần đó đều biết. Gia đình con của ông

là bà Lý Thị B được nhà nước kéo cho đường dây điện trên phần đất là đường gần và thuận tiện nhất ra đường điện. Đối với yêu cầu của ông Kh1 đòi phần đất ngang 0,5m dài 42m thì lúc trước trên đó có 01 cây còng ông Kh1 đã đốn và tranh chấp với ông năm 2014, sự việc đã được Tòa án huyện Thạnh Trị và Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm và phúc thẩm. Do đó, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kh1 ông không đồng ý.

Theo trình bày của ông Lâm U tại biên bản lấy lời khai ngày 19-01-2022:

Ông Lâm Hil là cha ruột của ông, ông Hil có đứng tên thửa đất số 387, tờ bản đồ 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng, đất có nguồn gốc do ông Hil nhận chuyển nhượng của người khác sử dụng liên tục, ông sống từ nhỏ hoàn toàn không có đường đi công cộng như bà B trình bày. Cha ông đã chết và để lại đất cho ông toàn quyền sử dụng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thất lạc từ lâu. Thửa 387 có một cạnh giáp thửa 365 của ông Kh1 và giữa gia đình ông và ông Kh1 thống nhất ranh đất là 04 trụ đá mà ông Kh1 đã cắm, hiện không có tranh chấp gì với ông Kh1. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lý Thị Sa Kh2, anh Lâm Hữu L, anh Lâm Hữu Ph, anh Lâm Hữu Ch, chị Lâm Cẩm H, anh Lâm Thanh T, bà Lâm Thị Ch, ông Lâm Kha M và ông Tiết B1 đều vắng mặt, không phản hồi ý kiến cho Tòa án.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 30-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định (tóm tắt):

"1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Kh1 về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị B trả lại phần đất lấn chiếm phía nam ngang 01m, dài 30m và phía tây ngang 0,5m, dài 42m tại thửa 365, tờ bản đồ số 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng và yêu cầu bồi thường thiệt hại 04 trụ đá số tiền 1.900.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Kh1 về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị B bồi thường thiệt hại về cây còng. Buộc bị đơn bà Lý Thị B bồi thường cho ông Lâm Kh1 thiệt hại về cây còng số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lâm Kh1 và bị đơn bà Lý Thị B đều thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không xử lý.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lâm Kh1 phải chịu 8.926.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp 9.826.000 đồng, ông Kh1 được nhận lại 900.000 đồng.

Buộc bị đơn bà Lý Thị B nộp số tiền 900.000 đồng, sau khi bà B nộp xong thì hoàn trả cho ông Kh1 900.000 đồng.”

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 14/10/2022, ông Lâm Kh1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kh1.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Ông Lâm Kh1 không rút lại đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Lý Thị B di dời cột điện và đường dây tải điện ra khỏi đất của ông Kh1; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lý Thị B, ông Lý C đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Kh1 và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Kh1, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của ông Lâm Kh1 phù hợp quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Lý Thị Sa Kh2, anh Lâm Hữu L, anh Lâm Hữu Ph, anh Lâm Hữu Ch, chị Lâm Cẩm H, anh Lâm Thanh T, bà Lâm Thị Ch, ông Lâm Kha M, ông Tiết B1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Đối với nội dung kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Lý Thị B di dời cột điện và đường dây tải điện ra khỏi phần đất tranh chấp: Do yêu cầu này vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Vì vậy, nội dung bổ sung kháng cáo này không được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét kháng cáo của ông Lâm Kh1 yêu cầu bà Lý Thị B trả lại đất đã lấn chiếm, theo biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 29-12-2020, ngày 16-3-2022 và sơ đồ đo đạc ngày 10-3-2021 thì đất tranh chấp mà ông Kh1 cho rằng

đều nằm trong thửa đất số 365 (theo sổ mục kê có tổng diện tích 1.176m^2) và đã bị bà B lấn chiếm gồm hai phần:

[4.1] Phần thứ 1: thửa đất số 365 (ông Kh1) tiếp giáp thửa đất số 387 (Lâm Hil) có diện tích 43,8m^2 (phần ông Kh1 và bà B tranh chấp) + 35,3m^2 (phần từ vị trí ông Kh1 cắm 04 trụ đá trở qua thửa 387), trên đất có 04 trụ đá, 04 cây bình bác, trên không có dây điện bà B đi qua, 01 cây còng phân 02 nhánh đã chết cây, 01 cây trụ điện của bà B, 07 cây bình bát nhỏ, 04 cây bông bụp.

[4.2] Phần thứ 2: thửa 365 (ông Kh1) tiếp giáp thửa 364 (ông C) có diện tích 10,2m^2, trên đất có hàng rào lưới B40, 08 trụ đá cố định.

[4.3] Theo Công văn số 612/UBND-VP ngày 23-6-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị thì không xác định được phần đất tranh chấp có diện tích 10,2m^2 thuộc thửa 364 hay thửa 365 và phần đất tranh chấp có diện tích 43,8m^2 + 35,3m^2 thuộc thửa 365 hay thửa 387 và giữa thửa 365 và thửa 387 giáp ranh nhau không có lối đi. Theo trình bày của ông Kh1 và ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị tại Công văn số 2168/UBND-VP ngày 12-11-2021 thì ông Lâm Kh1 đứng tên thửa số 365, tờ bản đồ số 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng nhưng do không thực hiện nghĩa vụ tài chính nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng phần đất tranh chấp thứ 2 tại thửa 364, 365 có cạnh liền kề tiếp giáp nhau theo đo đạc thực tế 0,62m x 33m, diện tích 10,2m^2, ranh liền kề giữa 02 thửa có 02 cọc đá xác định ranh đất giữa thửa 364, 365 là một đường thẳng nối từ hai trụ đá mà bà Ch và ông C đã cặm từ thời điểm chuyển nhượng đất năm 2003, ông Kh1 biết nhưng không phản đối. Nằm trên đường thẳng nối từ hai trụ đá là hàng dâm bụt và trâm bầu do ông Kh1 trồng nên được xác định là ranh đất giữa hai bên. Theo sơ đồ đo đạc thể hiện phần đất tranh chấp này nằm trong thửa 364, bà B xây cọc làm hàng rào lưới B40 chưa vượt qua phạm vi thửa 365 nên ông Kh1 cho rằng bà B lấn đất là không có căn cứ.

[6] Đối với phần tranh chấp thứ 1 tại thửa 365 tiếp giáp 387 (Lâm Hil) theo đo đạc thực tế có 02 phần, phần tranh chấp giữa ông Kh1, bà B diện tích 43,8m^2 và phần còn lại tính từ 04 trụ đá trở qua đất thửa 387 diện tích 35,3m^2. Hiện trạng thực tế có một lối đi, ông Kh1 trình bày giữa ông và ông Lâm U (con ông Hil) đã thống nhất ranh nên ông có cắm 04 trụ đá ở giữa để xác định ranh và lấy lại đất, mặt khác từ vị trí 04 trụ đá ông cắm trở vô thửa 365 có hàng bình bác và 01 cây còng do ông trồng nhưng bà B đã làm chết, hiện nay chỉ còn lại gốc. Bà B trình bày giữa hai thửa đất này có một lối đi có chiều ngang khoảng 3m có nguồn gốc trước khi chuyển nhượng cho ông Lâm Hil thì chủ đất là ông Liêu Ngọc Phến để lại cho bà con trong xóm làm lối đi từ năm 1977, sau này nhà nước làm lộ nên chỉ còn bà B và người em thường xuyên đi lại để ra chợ. Tại biên bản hòa giải tranh chấp của Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiết ngày 29-10-2014 xác định có một lối đi chung tồn tại khoảng 40 năm nay và tại Công văn số 71/CV-UBND ngày 14-12-2021 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiết cũng thể hiện phần đất tranh chấp có diện tích 43,8m^2 là phần đất giáp ranh giữa ông Kh1,

bà B. Phần diện tích 35,3m^2 là phần đất giáp ranh giữa thửa 365 và 387, giữa hai thửa đất này trước đây có một lối đi ngang khoảng 1,5m, sau này khi các tuyến lộ đã hình thành thì lối đi này chỉ còn ông Kh1, bà B, ông Hil sử dụng. Tình tiết này cũng phù hợp với ý kiến của người làm chứng là ông Dương Don, ông Tiết Núp.

[7] Mặc dù trên sơ đồ địa chính không thể hiện giữa hai thửa đất số 365 và 387 có lối đi, nhưng trên thực tế lối đi này là có thực và được người dân sử dụng từ lâu, hiện nay bị đơn bà B đang sử dụng để đi lại, kéo đường điện và nước sinh hoạt. Ông Kh1 chưa được công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 365, mà dựa vào diện tích được ghi trên sổ mục kê là 1.176m^2 để cho rằng bị thiếu đất và khởi kiện yêu cầu bà B trả lại đất nhưng không chứng minh được lối đi trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình. Mặt khác, từ vị trí ông Kh1 cặm 04 trụ đá trở vô thửa đất số 365 có một hàng bình bác và gốc còng, tại tòa ông Kh1 trình bày do ông trồng để làm ranh, nên ranh đất sử dụng thực tế của ông Kh1 chính là hàng cây này. Vì vậy, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Kh1 là có căn cứ.

[8] Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Lâm Kh1:

[8.1] Tại Biên bản thẩm định ngày 16-3-2022 thể hiện trên đất tranh chấp có 04 trụ đá vuông 10cm lần lượt có chiều cao 1,54m, 1,64m, 1,7m và 1,68m; có 01 cây còng đã chết, phân thành 02 nhánh từ gốc, nhánh 01 vòng ôm đo tại gốc 1m, nhánh 02 vòng ôm đo tại gốc 1,1m. Ông Kh1 yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại 04 trụ đá này do bà B đã nhổ và di dời với số tiền 1.900.000 đồng. Bà B thừa nhận ngày 04-7-2020 ông Kh1 có đóng 04 cột bê tông phân ngay giữa đường và lưới điện của bà B, Bà có báo Ban nhân dân ấp nhưng không ai can thiệp nên ngày 05-7-2020 bà B đào 04 cột bê tông này bỏ nhưng bà B đã cặm lại vị trí ban đầu theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã. Theo biên bản thẩm định của Tòa án, 04 trụ đá vẫn còn tồn tại trên phần đất tranh chấp, không có thiệt hại.

[8.2] Đối với kháng cáo của ông Kh1 yêu cầu bà B bồi thường giá trị cây còng với số tiền 5.000.000 đồng, án sơ thẩm buộc bà B bồi thường cho ông Kh1 giá trị tài sản này theo giá đã được Khol, bà B và ông C thỏa thuận là 500.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8.3] Từ đó cho thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường 04 trụ đá với số tiền 1.900.000 đồng và chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Kh1, buộc bà Lý Thị B bồi thường thiệt hại giá trị cây còng với số tiền 500.000 đồng là có căn cứ.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Kh1 là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lý Thị B, ông Lý C và đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Ông Lâm Kh1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do án sơ thẩm được giữ nguyên, nhưng ông Kh1 là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử cho ông Kh1 được miễn nộp khoản tiền này theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do ông Kh1 đã được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên không đặt ra xem xét, xử lý khoản tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Kh1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 30-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng như sau:

2.1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Kh1 về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị B trả lại phần đất lấn chiếm phía nam ngang 01m, dài 30m và phía tây ngang 0,5m, dài 42m tại thửa 365, tờ bản đồ số 04, tọa lạc Ấp KT, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng và yêu cầu bồi thường thiệt hại 04 trụ đá số tiền 1.900.000 đồng.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Kh1 về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị B bồi thường thiệt hại về cây còng. Buộc bị đơn bà Lý Thị B bồi thường cho ông Lâm Kh1 thiệt hại về cây còng số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lâm Kh1 và bị đơn bà Lý Thị B đều thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên không xử lý.

2.4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lâm Kh1 phải chịu 8.926.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp 9.826.000 đồng, ông Kh1 được nhận lại 900.000 đồng. Buộc bị đơn bà Lý Thị B nộp số tiền 900.000 đồng, sau khi bà B nộp xong thì hoàn trả cho ông Kh1 900.000 đồng.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Lâm Kh1 được miễn nộp 300.000 đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND T. Sóc Trăng;
- TAND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Phòng KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương